THỜI KHOÁ BIỂU TỔNG QUÁT HỌC KỲ I NĂM HỌC 2009-2010

BIỂU ĐỒ KẾ HOẠCH HỌC TẬP HỌC KỲ I NĂM HỌC 2009-2010

	Tuần 1-7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10-15	Tuần 16-21	Tuần 22	Tuần 23-26	Tuần 27	Tuần 31-32
Các lớp năm thứ 2,3,4	Thời gian học tập (12/08/09-20/11/09)				Học và Thi lần 1 (23/11/09-08/01/09)		Công bố KQ thi (11/01/10-12/02/10)		Thi lại (08/03/10-21/03/10)
Các lớp ĐH năm thứ 1		Thời gian học tập (28/09/09-02/01/10)				Học và Thi lần 1 (04/01/10-07/02/10)		Công bố KQ thi	
Các lớp CĐ năm thứ 1			Thời gian học tập (12/10/09-08/01/10)				Thi lần 1 (11/02/2010-07/02/2010)		
CÁC LỚP HỆ TẠI CHỨC		17/07/09-17/08/09			11/08/09-16/10/09		19/10/09-23/10/09		
TCD06-VT1,2		Thi học kỳ I năm 2009-2010			Thời gian học tập kỳ II năm 2009-2010		Thi lại kỳ I		
TCD06-QT1,2					Thi học kỳ I (25/09/09-16/10/09)		Thời gian học tập 19/10/09-22/12/09		Thi lại kỳ I (23/12/09-25/12/09)

GHI CHÚ

1. Tiết 1 -2 ca sáng học từ 7h00 - 8h35, tiết 3-4: 8h40-10h20, tiết 5-6: 10h25-12h00. Ca chiều tiết 1-2:12h30'-14h05, tiết 3-4:14h10-15h50, tiết 5-6: 15h55-17h30
3. Số lớp năm thứ 1 dự kiến 16 lớp sĩ số 1597 sinh viên
4. Số lớp năm thứ 2: 21 lớp tổng số Sinh viên là: 1296. Số lớp năm thứ 3: 14 lớp tổng số Sinh viên là 890 sinh viên. Số lớp năm thứ 4: 4 lớp chính quy (288 Sinh viên), Số lớp tại chức: 04 lớp (345 Sinh viên)
5. Các môn khoa cơ bản; Cácmôn khoa CNTT; Các môn khoa VT; Các môn khoa QTKD; Các môn khoa Điện -điện tử
6. Các nhóm tiếng Anh ghi trong ngoặc học tại phòng tách lớp tiếng Anh khác.
7. Các môn có thực hành, thể dục các khoa tự sắp xếp và gửi lại Phòng Giáo vụ và công tác sinh viên trong tuần đầu tiên của năm học.

THỜI KHOÁ BIỂU CA SÁNG, Tuần 9-10 (từ ngày 05/10/2009-16/10/2009) - (Tổng số 31 lớp)

Học kỳ I Năm học 2009-2010

		NĂM THỨ 1							NĂM THỨ 2												NĂM THỨ 3						NĂM THỨ 4						
	Phòng	26	309	101	205	105	23	409	306	302	204	206	31	207	405	213	208	313	402	413	6	311	24	209	411	308	104	27	30	403	403	30
	D.lượng	120	130	62	130	64	130	130	62	60	62	62	78	78	78	78	62	78	62	78	64	78	82	78	78	62	78	120	78	78	78	78
	Lớp	D09-VT4	D09-CN4	D09-DT1	D09-DT2	D09QT1	D09-QT3	C09-CN	D08-DT1	D08-VT1	D08-VT2	D08-VT3	C08-VT1	C08-VT2	C08-CN2	C08-CN4	C08-CN5	C08-CN6	D08-QT3	C07-CNPM	D07-VT3	D07-CN3	D07-DT1	D07-QT2	C07-VT1	D06-VT1	D06-VT2	D06-CN	TCD06-VT1	TCD06-VT2	TCD06-QT2	TCD06-QT1	
	Sĩ số	110	120	58	120	58	120	130	44	65	59	59	74	67	74	74	64	64	55	65	62	69	70	64	66	53	68	87	75	76	73	61	
THỨ 2	Tiết 1	Ng lý Mac-Lê	Ng lý Mac - Lê	Tiếng Anh 1	Tiếng Anh 1	Pluật ĐC	Tiếng Anh 1	Giải tích	Toán k thuật	Xác suất thông kê		Toán k thuật	Cơ sở ĐL ĐT	Cấu kiện ĐT	Mạng máy tính	Tách tiếng Anh	Tách tiếng Anh		Marketing...		KT vi xử lý	HĐ hành	LT thông tin	LSĐCSVN	Tư tg HCM	Cơ sở DL	Mạng VT	An toàn...HTTT					
	2						D09QT3.1		L.B.Long	học tại P.205		L.B.Long																Mg truy nhập	Cơ sở DL	Qtrị bán hàng	QT chất lượng		
	3	N.H.Vân	N.Q.Hạnh	D09DT1.2	(D09DT2.2)	L.M.Toàn	(D09QT3.2)	TG	ghép D08VT3	P.N.Anh		ghép D08DT1	N.T.Hiếu	Đ.M.Hà	N.X.Anh	D09DT2.2	D09QT3.2		P.M.Lan		P.H.Duy			C.V.Tiến	Đ.M.Sơn	TG	N.T.Hằng	D.T.Đức					
	4	Đại số	Giải tích 1	Giải tích 1	Đại số	Tiếng Anh 1	Pluật ĐC	Tiếng Anh 1	học tại P.102	Nguyên lý Mac-lê		học tại P.102	Nguyên lý Mac - Lê 1		LT về HTTT	Tách tiếng Anh	Tách tiếng Anh				LSĐCSVN	T.M.Phương	N.Bình	QTrị SX	Mạng VT	CSĐK tự đg	Cơ sở DL	Tư tg HCM					
	5					D09QT1.1		(C09CN1.2)		học tại P.409		Vật lý 2	học tại HT1													N.A.Đào			N.Đ.Thuỷ	P.T.Quế	T.T.Thập	D.H.Hà	
	6	N.Năng Anh	V.G.Tê	N.Đ.Khôi	L.B.Cầu		L.M.Toàn	(C09CN1.3)		N.H.Vân		B.H.Vân	Đ.M.Oanh		D.T.Đức	C09CN1.3	C09CN1.2				C.V.Tiến			P.Tú Anh	N.Đ.Long	Đ.H.Bắc	TG	Đ.M.Sơn				
THỨ 3	Tiết 1	Tin học ĐC	Tiếng Anh 1	Ng lý Mac-Lê	Giải tích	Tiếng Anh 1		Tin học ĐC		Cấu kiện ĐT	Tách tiếng Anh	Cấu kiện ĐT	Tách tiếng Anh			Nguyên lý Mac - Lê 1		NM logic	LS ...học thuyết	LT cho tb di động	Tổng quan VT	CT DL và GT		Qtrị chiến lược			Mg truy nhập					
	2		(D09CN4.1)			D09QT1.2										học tại P.23											D.T.Tú		KTCMII	LT TP và	QT chiến lược		
	3	N.Q.Hoan	(D09CN4.2)	L.V.Lực	V.G.Tê		TG		Đ.M.Hà	D09CN4.1	T.T.Hà	D09CN4.2				P.T.Hưng	TG	N.Q.Hạnh		T.Văn Anh	N.T.Hằng	N.Đ.Phương		L.B.Ngọc			N.Đ.Long			đa truy nhập		
	4	Đại số		Đại số	Ng lý Mac-Lê	Tâm lý qlý	Tin học ĐC	Giải tích	Ng. lý Mạc Lê		Cấu kiện ĐT				Toán rời rạc1	Tiếng Anh 2			Mạng máy tính	GDQP 3		KT vi xử lý		QT chất lg		CSĐK tự đg					
	5	N.Năng Anh		L.B.Cầu												D08CN4.2											N.A.Đào		N.X.Hoàng	N.V.Minh	B.X.Phong	
	6			P.T.Hưng	T.Đ.Hạnh	TG	TG	TG	L.V.Lực		Đ.M.Hà					D08CN5.1			D.T.Đức		T.T.Thái	H.X.Dậu		V.T.Phong		Đ.H.Bắc						
THỨ 4	Tiết 1	Tiếng Anh 1		Tiếng Anh 1	Tin học ĐC	Ng lý Mac-Lê	Toán cao cấp	Đại số	Tiếng Anh 3	Tiếng Anh 3			LT mạch	Cơ sở ĐL ĐT	Tách tiếng Anh	NM logic	Toán rời rạc1	XSTK	Tiếng Anh 3	PTPM hg đối tg		Xử lý THS	Xử lý THS	TKê DN	TD võ tuyến số	Thg tin vệ tinh		LT mạng				
	2	D09VT4.3		D09DT1.1				Đ.T.Tuấn	D08-DT1																				Cơ sở DL	Mạng VT	QT chất lượng	QT chiến lược	
	3				TG	L.C.Sự	V.G.Tê	Ng lý Mac-Lê			(D08VT1.2)		N.Q.Dinh	N.T.Hiếu		N.M.Hải	V.V.Thoả	N.Đ.Thực		N.Đ.Hiền		N.M.Minh	H.T.Lan		N.V.Đảm	P.T.Hiền		H.M.Đào				
	4	Giải tích 1	Đại số		Giải tích	Toán cao cấp	Ng lý Mac-Lê			D08VT1.1	D08VT2.1	D08VT3.1	Cấu kiện ĐT	LT mạch	D08VT1.2	Xác suất thông kê		Toán rời rạc1	D08-QT3	Công nghệ.NET		PP số	CSĐK tự đg	T.N.Minh	Mg máy tính	Thg tin di đg		Qlý dự án				
	5	N.Đ.Khôi	L.B.Cầu		V.G.Tê					Vật lý 2		Vật lý 2				học tại P.102							N.A.Đào						P.T.Quế	N.T.Ban	D.H.Hà	B.X.Phong
	6					N.T.Dung	P.T.Hưng	Đ.M.Ninh		V.T.Hà		B.H.Vân	T.T.Hà	N.Q.Dinh		N.Đ.Thực		V.V.Thoả					Đ.H.Bắc		P.N.Đĩnh	L.N.Thăng		N.Q.Chi				
THỨ 5	Tiết 1	Tiếng Anh 1	Đại số	Tin học ĐC	Tiếng Anh 1	Tiếng Anh 1		Tiếng Anh 1		Toán kỹ thuật		Ng. lý Mac Lê	Điện tử tg tự	Điện tử số	KT máy tính	Toán rời rạc1	Tiếng Anh 2	Tiếng Anh 2	Ng. lý Mac Lê	LT cho tb di động	Xử lý THS		Tổng quan VT		KT TTQ	KT CMII	Thg tin di đg	CSDL phân tán				
	2				D09DT2.2	D09QT1.2		(C09CN1.2)		học tại P.409								D08CN5.1											LT TP và	Mg truy nhập	PT hđ KD	Kiểm toán	
	3	D09VT4.1	L.B.Cầu	TG				(C09CN1.3)	Vật lý 2			L.V.Lực	L.X.Thành	N.H.Hoa	P.Đ.Toàn	V.V.Thoả	Vật lý 2	D08CN6.1	Đ.M.Oanh	T.Văn Anh	H.T.Lan		N.T.Trà		C.H.Sơn	V.T.Hà	P.T.Hiền	TG1	đa truy nhập				
	4	Tiếng Anh 1	Tin học ĐC	Giải tích	Tiếng Anh 1	Tin học ĐC	Tâm lý qlý	Tiếng Anh 1		L.B.Long			Điện tử số	Điện tử tg tự	Ng. lý Mac Lê	Tiếng Anh 2		Ng. lý Mac Lê	Ktế vi mô	CSDL phân tán	LT..và SCTản		KT vi xử lý		KT CMI			LTHT và ĐK Tbị				
	5			N.Đ.Khôi	D09DT2.1					Vật lý 2																				N.V.Minh	N.Đ.Thuỷ	B.X.Phong	N.C.Lam
	6	D09VT4.2	P.H.Phương			TG	A.T.Hoài	C09CN1.1	V.H.Nga	V.T.Hà			N.H.Hoa	L.Đ.Toàn	L.V.Lực	D08CN4.1	L.M.Thanh	Đ.M.Oanh	V.T.Phong	TG1	N.Đ.Thiện		N.Q.Sỹ		N.T.Trà			P.Đ.Toàn				
THỨ 6	Tiết 1	Tiếng Anh 1		Đại số	Tiếng Anh 1	Tiếng Anh 1	Tiếng Anh 1	Tiếng Anh 1	Cấu kiện ĐT	Tách tiếng Anh	Vật lý 2		Đtử số		Tiếng Anh 2					HĐH ..Win Server	LT thông tin	LT hg đối tg		Qtrị tài chính	Ghép kênh THS	Mạng VT	Thg tin vệ tinh	Xử lý THS				
	2		D09VT4.3		D09DT2.1	D09QT1.1	D09QT3.1								D08CN4.1	D08CN4.2	D08CN6.1												Đ.H.Bắc				
	3			L.B.Cầu			(D09QT3.2)	C09CN1.1	T.T.Linh	D09QT3.2			N.T.Hiếu	Vật lý 2	MN logic	Vật lý 2				H.H.Nam		T.Văn Anh		V.Q.Kết	N.T.Trang	N.T.Hằng	P.T.Hiền	N.M.Minh				
	4	Giải tích 1	Giải tích 1	Tiếng Anh 1				Đại số	XSTK		V.T.Hà	XSTK	CTDL và GT							Tổng quan VT	N.T.Thành	Cơ sở DL		HTTT qlý		Mg truy nhập	KTCM II	PT và TKHTTT			Kiểm toán	PT hđ KD
	5		V.G.Tê						P.N.Anh			P.N.Anh					TG				LT..và SCTản				D.T.Tú					N.C.Lam	B.X.Phong
	6	N.Đ.Khôi		D09DT1.1	D09DT1.2			Đ.T.Tuấn	học tại P.23			ghép D08DT1	P.H.Phương	L.M.Thanh		N.V.Thanh				N.X.Hoàng	N.Đ.Thiện	N.Q.Chi		L.N.Diệp		N.Đ.Long	L.N.Thăng	T.Đ.Quế				
THỨ 7	Tiết 1	Tiếng Anh 1	Tiếng Anh 1	Tách tiếng Anh	Đại số																											
	2		(D09CN4.1)		L.B.Cầu																											
	3	D09VT4.1	D09CN4.2	D09CN4.1																												
	4	Tiếng Anh 1																														
	5																															
	6	D09VT4.2																														

(*) Mọi trường hợp thay đổi phải được thông báo trước tới các bộ phận liên quan biết trước (Giảng viên, Lớp SV và Phòng GV&CTSV (Chị Hà))

THỜI KHOÁ BIỂU CA CHIỀU, Tuần 9-10 (từ ngày 05/10/2009-16/10/2009) - (Tổng số 32 lớp)

Học kỳ I Năm học 2009-2010

		NĂM THỨ 1									NĂM THỨ 2										NĂM THỨ 3								NĂM THỨ 4				
	Phòng	302	23	205	309	101	105	409	27	26	208	308	402	206	406	31	204	411	306	405	207	6	305	311	209	104	313	413	24	30	403	30	403
	D.lượng	62	130	130	130	64	64	130	62	62	62	62	62	62	62	78	62	78	62	78	78	64	78	78	78	64	78	78	82	78	70	78	
	Lớp	C09-QT	C09-VT	D09-VT2	D09-VT3	D09-VT1	D09-CN1	D09-CN2	D09-CN3	D09-QT2	D08-DT2	D08-DT3	D08-QT1	D08-QT2	D08-VT4	D08-VT5	D08-CN1	D08-CN2	D08-CN3	C08-CN1	C07-HTTT	C07-VT2	D07-CN1	D07-CN2	D07-DT2	D07-QT1	D07-VT1	D07-VT2	D06-QT	TCD06-VT1	TCD06-VT2	TCD06-QT1	TCD06-QT2	
	Sĩ số	60	120	120	120	58	58	120	120	120	57	59	57	56	55	58	57	72	61	65	62	62	68	73	65	78	65	67	80	75	76	61	73
THỨ 2	Tiết 1	Tin học ĐC	Giải tích	Đại số	Tiếng Anh 1	Tách tiếng Anh	Tin học ĐC		Tin học ĐC	Tiếng Anh 1	Vật lý 2		GDQP	Tiếng Anh 3			Toán r. rạc 1	Toán rời rạc1	XSTK	Mạng máy tính	Hệ CSDL Oracle	Tách tiếng Anh	HĐ hành	KT vi xử lý	LSĐCSVN	LT thông tin	Tách tiếng Anh	Qtrị chi lược					
	2				(D09VT3.1)			Đại số		(D09QT2.1)	V.H.Nga							P.T.Hà											Mạng VT	TT di động	Ktoán DN		
	3	TG	N.T.Anh	L.B.Long	(D09VT3.2)	D09VT3.2	N.Đ.Hiển	N.Năng Anh	N.M.Sơn	(D09QT2.2)	Toán kỹ thuật		P.V.Điểm	D08VT5.2			P.N.Anh	P.Đ.Cầu	N.Đ.Thực	N.X.Anh	TG			H.X.Dậu	N.Q.Sỹ			D09VT3.1	L.B.Ngọc				
	4	Toán cao cấp	Vật lý 1	Tin học ĐC	Dùng học ghép		Giải tích	Tin học ĐC	Đại số	Dùng học ghép	học tại P.26		Mạng máy tính	D08QT2.1	D08VT4.1	D08VT5.1	Xác suất thông kê		Toán r. rạc 1	LT về HTTT	PT... và CSDL	D08VT5.2	T.M.Phương	CT DL và GT	Tổng quan VT	T.M.Tuyết	N.H.Thảo		Qtrị nhân lực				
	5				D08CN1,2		N.T.Dung		N.Năng Anh	D08DT2,3							học tại P.309A3										LSĐCSVN			N.T.Bạn	N.V.Đảm	Đ.X.Dũng	
	6	TG	D.V.Trường	T.Văn Anh				N.Đ.Hiển			Đ.P.Nga		N.X.Anh				N.Đ.Thực		P.N.Anh	D.T.Đức	TG				N.Đ.Phương	V.T.Hà		T.M.Tuyết	N.Minh An				
THỨ 3	Tiết 1	Pluật ĐC		Tiếng Anh 1	Giải tích	Đại số	Giải tích	Ng. lý Mac Lê	Tiếng Anh 1	Tin học ĐC	Xác suất thông kê		LS các học thuyết kế		Ng lý Mac lê		NM logic	Tiếng Anh 2	Vật lý 2	Ng. lý Mac Lê	Tách tiếng Anh	Tư tg HCM	Cơ sở DL	LT hg đối tg	CSĐK tự đg	Qtrị chiến lược		LSĐCSVN	Ktoán DN			
	2		Vật lý 1	D09VT2.2							học tại P.205		học tại P.102		học tại P.27			D08CN2.1							N.A.Đào		LT..và SCTản		TT di động		Qtrị nhân lực	
	3	T.Đ.Hạnh	D.V.Trường		P.N.Anh	Đ.P.Nga	N.T.Dung	N.H.Vân	(D09CN3.2)	TG	N.Năng Anh		N.Q.Hạnh		P.T.Hưng		N.M.Hải			P.X.Hải	D09CN3.2	Đ.M.Sơn	N.Q.Chi	N.M.Sơn	Đ.H.Bắc	L.B.Ngọc			Đ.X.Dũng			
	4	Tiếng Anh 1		Dùng học ghép	Ng. lý Mac Lê	Tin ĐC	Ng. lý Mac Lê	Giải tích	Giải tích	Tiếng Anh 1	Nguyên lý Mac - Lê 1		Marketing...	Mạng máy tính	Xác suất thông kê		Tiếng Anh 2	Tách tiếng Anh	H.L.Hương	Toán rời rạc1	Tách tiếng Anh	TD võ tuyến số	CT DL và GT	Cơ sở DL	Xử lý THS	QTrị SX	N.Đ.Thiện	T.M.Tuyết	PT hđ KD				
	5		(C09VT1.2)	D08VT4,5						D09QT2.1	học tại P.205				học tại P.23		D08CN1.1		Tiếng Anh 2							LSĐCSVN	LT..và SCTản		N.V.Đảm		N.Minh An		
	6	C09VT1.3	(C09VT1.1)		TG	N.M.Sơn	P.X.Hải	P.N.Anh	L.B.Cầu	D09QT2.2	Đ.M.Ninh		N.H.Yến	N.X.Anh	N.Năng Anh			C09VT1.1	D08CN3.1	P.T.Hà	C09VT1.2	N.V.Minh	N.D.Phương	N.Q.Chi	H.T.Lan	P.Tú Anh	T.M.Tuyết	N.Đ.Thiện	B.X.Phong				
THỨ 4	Tiết 1	Tiếng Anh 1			Đại số		Tách tiếng Anh	Tiếng Anh 1	Tiếng Anh 1		Tách tiếng Anh	Vật lý 2		Ktế vi mô	Toán kỹ thuật		Tiếng Anh 2	NM logic	Ng. lý Mac Lê		HĐH.Win Server	KT CM I	PP số	Xử lý THS		QT chất lg	KT vi xử lý	Xử lý THS				
	2		(C09VT1.2)	Giải tích		Ng. lý Mac Lê		(D09CN2.2)						T.T.Hoà	học tại P.409		D08CN1.1													CSĐK tự đg	KT CM II	Qtrị bán hàng	Qtrị nhân lực	
	3	C09VT1.3	C09VT1.1	N.T.Dung	D.P.Nga		C09VT1.2		D09CN3.2	D09QT2.3	D09CN2.2							N.M.Hải	N.H.Vân		H.H.Nam	N.T.Hiền	P.Đ.Cầu	N.M.Minh		V.T.Phong	P.H.Duy	H.T.Lan				
	4	Tâm lý qlý	Đại số	Tiếng Anh 1		Đ.M.Oanh	Tách tiếng Anh		Giải tích	Pluật ĐC		T.B.Hạ	Nguyên lý Mac - Lê 1		Đ.P.Nga			Tiếng Anh 2	NM logic		CSDL phân tán		Xử lý THS	PP số			Xử lý THS	KT vi xử lý				
	5				Đại số				L.B.Cầu				học tại P.205					D08CN2.1											Đ.H.Bắc	H.T.Minh	T.T.Thập	N.Minh An	
	6	A.T.Hoài	L.V.Ngọc	(D09VT2.1)	D09VT3.3	Đ.P.Nga	D09VT2.1		N.M.Sơn	L.M.Toàn			N.H.Vân						N.M.Hải		TG1		N.M.Minh	P.Đ.Cầu			H.T.Lan	P.H.Duy				
THỨ 5	Tiết 1	Tiếng Anh 1	Giải tích	Tiếng Anh 1					Tiếng Anh 1	Ng. lý Mac Lê	Vật lý 2				Vật lý 2		Vật lý 2	Vật lý 2			PT HT TT Qlý	Mg máy tính		HĐ hành	LT thông tin	Qtrị tài chính		Tổng quan VT	QT ch lượng			
	2		N.T.Anh			Giải tích	Đại số	Giải tích	D09CN3.1		V.H.Nga																	D.T.Tú		CSĐK tự đg		Ktoán DN	
	3	C09QT1.1	Tin học ĐC	D09VT2.1	D09VT3.3	N.T.Dung	Đ.P.Nga	P.N.Anh		Đ.M.Sơn	Tiếng Anh 3			Tách tiếng Anh							TG	P.N.Đĩnh				V.Q.Kết		N.Đ.Long	D.H.Hà			
	4	Tách tiếng Anh		Đại số	Đại số	Tiếng Anh 1			Ng. lý Mac Lê	Toán cao cấp					N.T.Liễu	Cấu kiện ĐT	H.L.Hương	V.L.T.Hà		Đtử số	Hệ..SQL Server	Mạng VT			T.M.Phương	N.Bình	HTTT qlý		LT..và SCTản	Kiểm toán		N.A.Đào	
	5		N.Q.Hoan	L.B.Long	Đ.P.Nga		(D09CN1.2)				(D08QT1.2)						Tiếng Anh 2														Đ.H.Bắc		Đ.X.Dũng
	6	D09CN1.2				D09VT1.1	D09-CN1.1	D09-CN2.1	P.T.Hưng	N.T.Dung	D08DT2.1	D08DT3.1	D08QT1.1	D08QT1.2		T.T.Hà		D08CN3.2		N.T.Hiếu	TG	N.Đ.Long				L.N.Diệp		N.Đ.Thiện	N.C.Lam				
THỨ 6	Tiết 1	Ng. lý Mac Lê	Ng. lý Mac Lê	Ng. lý Mac Lê	Tin học ĐC	Giải tích	Đại số	Đại số	Tiếng Anh 1		Cấu kiện ĐT	Tách tiếng Anh	Ktế vi mô	Marketing...	Cấu kiện ĐT	Vật lý 2	Nguyên lý Mac - Lê		Tiếng Anh 2	CTDL và GT	Tổng quan VT	Ghép kênh THS	KT vi xử lý			TKê DN	LT..và SCTản		QT bán hàng				
	2																học tại P.27		D08CN3.1									N.Đ.Thiện				
	3			N.Q.Hạnh	TG	N.T.Dung	Đ.P.Nga	N.Năng Anh	(D09CN3.1)	D09QT2.3	T.T.Linh	D09CN3.1	T.T.Hoà	P.M.Lan	T.T.Hà		Đ.M.Sơn			P.H.Phương	N.T.Hiên	L.T.Thuỷ	H.X.Dậu					Tổng quan VT	T.T.Thập			
	4	L.C.Sự	Đ.M.Ninh	Giải tích	Giải tích	Tiếng Anh 1			Đại số	Tâm lý qlý	Tách tiếng Anh	Cấu kiện ĐT		Tách tiếng Anh		N.T.Liễu	Tiếng Anh 2			KT máy tính	GDQP 3	KT TTQ	LT hg đối tg			T.N.Minh						
	5	Toán cao cấp	Đại số		P.N.Anh	(D09CN1.2)																					N.V.Đát					
	6	TG	L.V.Ngọc	N.T.Dung		D09VT1.1	D09-CN1.1	(D09-CN2.1)	N.Năng Anh	T.Đ.Hạnh	D09CN1.2	T.T.Linh		D09CN2.1				D08CN3.2		P.Đ.Toàn	P.V.Điểm	N.T.Nga	T.Đ.Quế									
THỨ 7	Tiết 1	GDQP		Tiếng Anh 1	Tiếng Anh 1	Tách tiếng Anh		Tiếng Anh 1																								
	2			D09VT2.2	D09VT3.1			D09CN2.2																								
	3	T.T.Thái			(D09VT3.2)	D09VT3.2																										
	4	Tiếng Anh 1																														
	5																															
	6	C09QT1.1																														

(*) Mọi trường hợp thay đổi phải được thông báo trước tới các bộ phận liên quan biết trước (Giảng viên, Lớp SV và Phòng GV&CTSV (Chị Hà))

Hà Nội, ngày 05 tháng 8 năm 2009

PHÒNG GIÁO VỤ VÀ CÔNG TÁC SINH VIÊN